

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSPT

Ngày 23 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Duy Luân

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/HSPT ngày 17 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S, Đặng Trung T và Vũ Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn C, sinh ngày 14/11/1989; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn H và bà Hà Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 21/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Đặng Trung T, sinh ngày 12/9/1989; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn M và bà Phạm Thị Vn; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 19/2018/HSST ngày 13/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhân thân: Từ tháng 10/2007 đến tháng 02/2010 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Trung đoàn 83, quân chủng Hải quân; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Đặng Thái S, sinh ngày 01/7/1984; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn V và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Vũ Văn H, sinh ngày 01/11/1987; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 37, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Hà Thị H; có vợ là Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004, bị Công an thị xã Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 18/6/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội cai nghiện 12 tháng. Bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Bùi Hữu N, Trần Ngọc H1, Phan Văn D, Phạm Văn T1, Phạm Năng Đ, Đào Duy T2, Trương Mạnh D1, Phạm Đình S1, Nguyễn Trung H2, Phạm Thế L và Trần Xuân T3 không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 13/02/2020, sau khi ăn cơm trưa tại Công ty TNHH Long Phụng Vũ, cụm công nghiệp Phong Phú, tổ 03, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn C, Bùi Hữu N, Đặng Trung T, Đặng Thái S, Vũ Văn H, Trần Ngọc H1, Trương Mạnh D1, Phạm Văn T1, Phạm Năng Đ, Đào Duy T2, Phan Văn D, Phạm Đình S1, Trần Xuân T3, Phạm Thế L và Nguyễn Trung H2 rủ nhau vào nhà vệ sinh ở tầng hai của Công ty để đánh bạc. Bùi Văn C lấy ra 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng bên trong có 04 quân vị hình tròn có sẵn ở trên thành tường nhà vệ sinh thứ hai ra, cả nhóm sử dụng 01 hộp bìa cát tông có sẵn ở lối đi trong nhà vệ sinh gấp thành hình chữ nhật để làm chiếu bạc. Sau khi thống nhất luật chơi, các bị cáo bắt đầu đánh bạc, bị cáo C là người cầm cái. Các bị cáo chơi từ khoảng 12 giờ đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang, các bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cất từ quân bài tú lơ khơ, 01 tấm bìa cát tông, số tiền trên chiếu 9.200.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 18.770.000 đồng trên người các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 28.220.000 đồng, cụ thể như sau:

Bị cáo Bùi Văn C sử dụng 900.000 đồng, bị cáo Bùi Hữu N sử dụng 800.000 đồng, bị cáo Đặng Trung T sử dụng 700.000 đồng, bị cáo Đặng Thái S sử dụng 4.500.000 đồng, bị cáo Vũ Văn H sử dụng 4.100.000 đồng, bị cáo Trần Ngọc H1 sử dụng 1.900.000 đồng, bị cáo Trương Mạnh D1 sử dụng 1.700.000 đồng, bị cáo Phạm Văn T1 sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Phạm Năng Đ sử dụng 600.000 đồng, bị cáo Đào Duy T2 sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Phan Văn D sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Phạm Đình S1 sử dụng 350.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung H2 sử dụng 150.000 đồng, bị cáo Phạm Thế L sử dụng 150.000 đồng, bị cáo Trần Xuân T3 sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S và Vũ Văn H.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Trung T.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Hữu N, Đặng Trung T, Đặng Thái S, Vũ Văn H, Trần Ngọc H1, Trương Mạnh D1, Phạm Văn T1, Phạm Năng Đ, Đào Duy T2, Phan Văn D, Phạm Đình S1, Trần Xuân T3, Phạm Thế L và Nguyễn Trung H2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 (mười hai) tháng tù được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2020 đến ngày 21/02/2020) bị cáo phải chấp hành 11 tháng 21 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Trung T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020.

Xử phạt bị cáo Đặng Thái S 12 (mười hai) tháng tù được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020) bị cáo phải chấp hành 11 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2020 đến ngày 18/02/2020) bị cáo phải chấp hành 08 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/02/2020; xử phạt bị cáo Trần Ngọc H1 và Trương Mạnh D1 mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Phan Văn D, Phạm Văn T1, Phạm Năng Đ, Đào Duy T2 và Phạm Đình S1 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Phạm Thế L 15.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T3 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2020, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 22/7/2020, bị cáo Bùi Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo; bị cáo Đặng Thái S kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 23/7/2020, bị cáo Đặng Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Thái S, Vũ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Bùi Văn C rút yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Đặng Trung T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Bùi Văn C trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Bị cáo Đặng Thái S trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú, nơi làm việc. Sau khi phạm tội, bị cáo đã rất ăn năn hối hận, nhận thức được lỗi lầm của mình.

Bị cáo Vũ Văn H trình bày: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang phải nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ. Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính nhưng thời gian đã lâu, hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S, sửa bản án sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020

của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S được hưởng án treo. Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo. Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Trung T.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Thái S nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo cơ hội tự cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

Bị cáo Vũ Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, phải nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ để cho bị cáo được hưởng án treo, cho bị cáo cơ hội tự cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có người rủ rê, tổ chức mà cùng thống nhất ý chí vào nhà vệ sinh của Công ty để đánh bạc. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy, bị cáo C tuy là người cầm cái nhưng đánh bạc với số tiền nhỏ, còn bị cáo S và H có số tiền đánh bạc tương đương nhau và nhiều nhất trong vụ án. Do đó cần đánh giá vai trò của ba bị cáo C, S, H là ngang nhau. Tuy nhiên, các bị cáo C, S đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C, bị cáo S có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo C, bị cáo S. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn H thì thấy, bị cáo đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai trong vụ án, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Vũ Văn H. Đối với bị cáo Đặng Trung T tại phiên tòa đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Trung T.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Đặng Thái S được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Trung T rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Trung T. Các quyết định của bản án số 87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo Đặng Trung T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2020.

2. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Đặng Thái S, sửa bản án sơ thẩm số

87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Bùi Văn C, bị cáo Đặng Thái S hưởng án treo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H tại bản án sơ thẩm số 87/2020/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S, Vũ Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/9/2020.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thái S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/9/2020.

Giao bị cáo Đặng Thái S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 13/02/2020 đến

ngày 18/02/2020) bị cáo phải chấp hành 08 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn C, Đặng Thái S, Đặng Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA TP Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND xã H, huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND phường H, TP Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

